**TUẦN 27**

**Thứ hai ngày 25 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Phát động vẽ tranh “Gia đình của em”**

## YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* + HS biết cách thể hiện tình cảm với những người thân và tình yêu gia đình.
  + Phát triến năng lực giao tiếp và hợp tác.
  + Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

## CHUẨN BỊ

* + GV: kế hoạch vẽ tranh, nhạc bài hát Ba ngọn nến lung linh.
  + Học sinh: trang phục theo quy định.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV+GVTPT** | **HĐ của HS** | **Người phối hợp** | **Điều chỉnh sau thực hiện (nếu có)** |
| 15 phút | **1. Phần nghi lễ: (15’)** | |  |  |
|  | **Chào cờ**  Cho HS tập trung.   * Thực hiện nghi lễ chào cờ. * GV TPT nhận xét tuyên dương khen thưởng,... * BGH nhận xét và triển khai công tác tuần 27. | * HS tập trung theo vị trí lớp. * HS theo dõi | - BGH + GV TPT+ GV  chủ nhiệm. |  |
| 20 phút | **2. Sinh hoạt theo chủ đề: (20’):**  **\* Khởi động: 2’**  - GV cho HS hát bài hát Ba ngọn nến lung linh.  **\* Luyện tập: (16’)**  - GV nêu ý nghĩa của cuộc thi.  - Nêu hình thức, nội dung, thời gian chuẩn bị và tham gia.  **\*Tổng kết, dặn dò (2’)**   * GV nhận xét, đánh giá, tiết học.   GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung tiết sinh hoạt dưới cờ tuần 28. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện.  - HS lắng nghe để thực hiện. | - GVCN  - GVCN |  |

**Tiết 2:**

**THỂ DỤC**

**Đ/c Điệp soạn – giảng**

**Tiết 3:**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Trung tâm soạn – giảng**

**Tiết 4:**

**TOÁN**

**Phép trừ dạng 17 - 2 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17 - 2; Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử, máy tính.

- Học sinh: SGK và vở bài tập Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (5')**  - Ổn định lớp học.  - GV đọc một số phép tính trừ dạng 17-2 cho HS làm.  - Giới thiệu bài.  **3. Luyện tập:(5')**  **\* Hoạt động 1. Bài 2: Tính**  - GV chiếu nội dung bài và gọi HS nêu y.c của bài.  - Cho HS làm bài vào VBT.  - Gọi HS nêu kết quả của từng phép tính.  - Tại sao em biết được kết quả của phép tính.  - GV chốt lại cách làm bài.  **\* Hoạt động 2. Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính.**  - GV chiếu nội dung bài và cho HS nêu y.c của bài.  - Cho HS làm bài vào VBT.  - Gọi HS nêu kết quả của các phép tính,  - Nhận xét và sửa.  **\* Hoạt động 3. Bài 4. Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ**.  - GV chiếu nội dung bài và nêu y.c của bài.  - Cho HS nêu tình huống của mỗi bức tranh.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng:(5')**  - Cho HS chơi trò chơi : Cuộc phiêu lưu của Jack  **5. Củng cố dặn dò: (2')**  - Bài học hôm nay em học về gì?  - Về nhà em tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2. | - HS hát.  - HS làm các phép tính vào bảng.  - Lắng nghe.  - HS quan sát và nêu y.c của bài.  - HS làm bài.  - HS nêu kết quả của các phép tính.  - HS chia sẻ;  - Lắng nghe.  - HS nêu y.c của bài.  - HS làm bài.  - Nêu kết quả.  - Lắng nghe và đối chiếu kết quả  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS nối tiếp nhau nêu các tình huống.  - HS làm bài vào VBT.  - HS chia sẻ kết quả làm bài.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện chơi.  - HS chia sẻ.  - Nghe để thực hiện. |

**Buổi chiều**

**Tiết 5+6 :**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập đọc: Chuột con đáng yêu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy và GV hướng dẫn ngắt hơi ở câu dài; Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài, luyện nói đúng theo chủ đề; HS nghe GV và các bạn đọc mẫu để nhận xét, chia sẻ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, video trò chơi mèo đuổi chuột, máy tính.

- HS: SGK Tiếng Việt 1 tập 2, VBT Tiếng Việt tập 1 tập 2.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 5'**  - Giới thiệu phần học mới.  - Cho HS xem video trò chơi mèo đuổi chuột.  + Các bạn trong video chơi trò chơi gì?  + Trò chơi có các nhân vật nào?  + Em thích đóng vai nào? Vì sao?  - Giới thiệu bức tranh trong SGK:  + Bức tranh có những nhân vật nào?  + Em có nhận xét gì về các nhận vật?  **2. Khám phá và luyện tập: 30'**  **\*Hoạt động 1. Luyện đọc:**  *a. GV đọc mẫu:*  - GV đọc mẫu cho HS nghe.  - Nhắc HS để ý chỗ ngắt nghỉ hơi.  *b. Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chiếu các từ ngữ cho HS luyện đọc: chuột, phụng phịu, Tí Teo, ngừng, thở dài, dịu dàng, hiểu ra ngay,...  - Giải nghĩa từ: Phụng phịu (từ gợi tả vẻ mặt xị xuống, tỏ ý hờn dỗi, không bằng lòng).  *c. Luyện đọc câu:*  - Chiếu bài tập đọc.  - Bài đọc có bao nhiêu câu?  - GV cho HS đọc từng câu  - Y/c HS đọc nối tiếp, nhắc HS chú ý nghỉ hơi ở câu dài:  +*Chú chuột nọ bé nhất lớp/ nên thường bị bạn trêu.*  *+ Nếu con to như voi/ thì làm sao mẹ bế được con?*  - Phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS.  **Tiết 2**  **Luyện đọc (tiếp): 12'**  *d. Thi đọc đoạn:*  - Cho HS chia đoạn.  - GV nhận xét và chốt bài đọc có 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến.... *chả đi học nữa*.  + Đoạn 2: Từ *Ngừng một lát..... mẹ bế được con?*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Y/c nhóm đôi thực hiện luyện đọc.  - Thi đọc nối tiếp đoạn.  - Thi đọc cả bài.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  -Y/c cả lớp đọc.  **\* Hoạt động 2. Tìm hiểu bài: 10'**  *a. Bài tập 1:*  - Gọi HS đọc y/c của bài tập.  - GV chiếu sơ đồ tóm tắt truyện.  - Gọi HS đọc nối tiếp nhau.  - Y/c HS làm VBT.  - Gọi 4 HS nối tiếp nhau hoàn chỉnh sơ đồ.  - GV nhận xét và chốt đáp án.  - Gọi HS nhìn sơ đồ nói lại.  - Y/c cả lớp nhìn sơ đồ nói lại.  *b. Bài tập 2:*  - GV nêu y/c: chuột con có gì đáng yêu?  - Y/c HS thảo luận.  - GV chốt nội dung bài: *Chuột con thật đáng yêu. Nó ước được to như voi để không bị bạn bè trêu nhưng vì yêu mẹ, nó không muốm làm voi, mà vui vẻ làm chuột con.*  \* Liên hệ:  - Em hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe về tình cảm của bố mẹ dành cho em?  - Tình cảm của em với mọi người trong gia đình như thế nào? Em muốn nhận được điều gì từ những người thân trong gia đình?  - Em cần làm gì để mọi người trong gia đình được vui?  **\* Hoạt động 3. Luyện đọc lại: 10'**  - Gọi 1 tốp (3HS) đọc mẫu:1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời chuột con, 1 HS đọc lời chuột mẹ.  - Gọi 2-3 tốp thi đọc theo vai.  - GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất (đúng vai, đúng lời, đúng từ, câu, đọc rõ ràng, biểu cảm).  **3. Củng cố, dặn dò: 3'**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về kể người thân nghe câu chuyện vừa học và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi.  - HS quan sát và và trả lời câu hỏi.  - HS đọc nhẩm theo GV, để ý chỗ ngắt nghỉ hơi.  - HS quan sát các từ và luyện đọc.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - Bài có 12 câu.  - HS đọc trơn  - HS đọc nối tiếp từng câu. Chú ý nghỉ hơi ở câu dài.  - HS chia đoạn.  - Nhìn sách và ghi nhớ.  - HS luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc nối tiếp cả bài  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc.  - HS đọc y/c bài tập.  - HS quan sát.  - 4 HS đọc nối tiếp.  - HS làm VBT.  - 4 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1HS nói lại.  - Cả lớp nhìn sơ đồ nói lại.  - HS thảo luận và trả lời:  - Con chuột đáng yêu vì nó bé nhỏ, rất dễ thương/Vì chuột con ngây thơ, muốn được to như voi...  - HS tự do nêu ý kiến.  - Từng nhóm 3 HS thi đọc theo vai.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 7:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Ăn uống hằng ngày (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh; Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.

- Phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ.

- Phát triển phẩm chất: trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: SGK Tự nhiên và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3'**  - Cho HS nghe bài hát:Chiếc bụng đói.  - Giới thiệu bài.  **2. Khám phá: 27'**  **1. Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh**  \* Cách tiến hành  - Chiếu tranh trang 109 (SKG)  - Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống:  + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh.  + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ.  - Gọi HS phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể**  - Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?  - Gọi HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Gv chốt: *Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.*  **3.Củng cố dặn dò: 5'**  - Y/c HS nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học và nhắc HS chuẩn bị tiết 2 của bài này. | - HS nghe và hát theo.  - HS nối tiếp đọc tên bài.  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS quan sát các hình vẽ - chia sẻ.  - HS nhận xét  - HS nhắc lại nội dụng.  -Nghe để thực hiện. |

**Thứ ba ngày 26 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**TIẾNG VIỆT**

**Chính tả - Tập chép: Con mèo mà trèo cây cau**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy; Giúp HS mở rộng vốn từ; Làm được các bài tập 2,3; Viết chính xác bài thơ, viết chữ đúng độ cao, độ rộng, trình bày vở rõ ràng, sạch đẹp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK Tiếng Việt 1 tập 2, Vở Luyện viết 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3'**  **-** Hát bài: “Rửa mặt như mèo”.  - GV dẫn dắt vào bài tập chép.  **2. Luyện tập: 30'**  **\* Hoạt động 1. Tập chép:** *Bài tập 1*  - GV đưa bảng phụ cho HS ghi bài tập chép.  - GV đọc bài.  - GV cho 2-3 HS đọc lại bài.  - Y/c cả lớp đọc lại.  - GV hỏi:  + Các con vật nào có trong bài?  + Bài đồng dao cho em biết điều gì?  + Các chữ đầu câu như thế nào?  + Cách trình bày bài thơ?  - GV chỉ từ ngữ HS dễ viết sai cho cả lớp đọc: trèo, cây cau, chuột, vắng, đường, mắm, muối, giỗ,...  - Y/c HS lấy vở Luyện viết 1 ra chép lại bài đồng dao vào vở.  - Quan sát HS viết, nhắc HS tư thế ngồi viết cho đúng.  - Đọc lại bài đồng dao cho HS soát lại (lưu ý từ nào sai dùng bút chì gạch chân).  - GV y/c sau tiết học chụp bài gửi để GV nhận xét..  **\* Hoạt động 2. Làm bài tập chính tả:**  *a. Bài tập 2:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS làm bài vào vở Luyện viết 1.  - GV gọi HS chia sẻ bài làm  - GV cho HS nhận xét và sửa bài.  - GV nhận xét.  *b. Bài tập 3:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS làm bài.  - GV gọi lần lượt HS nêu vần cần điền ở mỗi bức tranh.  - GV nhận xét.  - Cho HS đọc lại nội dung của 4 bức tranh.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - Cả lớp lắng nghe.  - 2-3 HS đọc bài.  - Cả lớp đọc.  - HS trả lời.  + Con mèo, con chuột....  - HS đọc.  - HS chép bài.  - HS soát lại bài.  - Lắng nghe và quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - Cả lớp làm bài.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS nêu.  - Lắng nghe  - HS đọc.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 2+ 3:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập đọc: Món quà quý nhất**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 40-50 tiếng/phút, biết nghỉ hơi sau các dấu câu. Giúp HS mở rộng vốn từ; Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài, luyện nói đúng theo chủ đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: SGK Tiếng Việt 1 tập 2, VBT Tiếng Việt tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 5'**  - Y/c HS nói về ngày sinh nhật của mình (ngày nào? được tặng quà gì?....)  - Giới thiệu bài.  **2. Khám phá và luyện tập: 30'**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc:**  *a. GV đọc mẫu:*  - GV đọc mẫu : Giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. Lời bà dịu dàng, lời Huệ nhẹ nhàng, dễ thương.  *b. Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chiếu các từ ngữ cho HS luyện đọc: sinh nhật, ngạc nhiên, rỗng, nụ hôn, đầy ắp, cảm động, quý nhất.  *c. Luyện đọc câu:*  - Chiếu bài tập đọc.  - Bài đọc có bao nhiêu câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  - Y/c HS đọc nối tiếp.(Đọc liền 3 câu lời Huệ "*Huệ đáp....đầy ắp mới thôi"*. Đọc liền 2 câu cuối lời bà).  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  **Tiết 2**  **Luyện đọc (tiếp): 14'**  *d. Thi đọc đoạn:*  - Cho HS chia đoạn.  - GV nhận xét và chốt bài đọc có 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến.... *cháu à*.  + Đoạn 2: Còn lại.  - Y/c nhóm đôi thực hiện luyện đọc.  - Thi đọc nối tiếp đoạn.  - Thi đọc cả bài.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh.  **\* Hoạt động 2. Tìm hiểu bài: 8'**  - Gọi 4 HS đọc nối tiếp nhau 4 câu hỏi trong SGK..  - Y/c HS làm VBT để trả lời cho 4 câu hỏi trong SGK.  - Gọi 3 HS lần lượt trả lời các câu hỏi 1, 2, 3.  - GV nhận xét và chốt đáp án.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 4.  - Qua câu chuyện em hiểu điều gì?  *\* Liên hệ:*  - Em hãy nói về tình cảm của bà dành cho em?  - Tình cảm của em với bà như thế nào?  - Em cần làm gì để bà được vui.  - GV chốt nội dung bài.  **\* Hoạt động 3. Luyện đọc lại: 10'**  - Gọi 1 tốp (3HS) đọc mẫu:1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời chuột con, 1 HS đọc lời chuột mẹ.  - Gọi 2-3 tốp thi đọc theo vai.  - GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất.  **3. Củng cố, dặn dò: 3'**  - Cho HS đọc lại bài tập đọc.  - Dặn dò HS về kể người thân nghe câu chuyện vừa học.  - Chuẩn bị tiết sau | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nhẩm theo GV, để ý giọng đọc của 2 nhân vật.  - HS quan sát các từ và luyện đọc trơn theo: cá nhân/ nhóm/ tổ/ cả lớp.  - HS quan sát .  - Bài có 10 câu.  - HS đọc trơn.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS chia đoạn.  - Nhìn sách và ghi nhớ.  - HS luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp đoạn theo cặp/ tổ.  - HS đọc nối tiếp cả bài theo cặp/ tổ.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc đồng thanh.  - HS đọc y/c.  - HS làm VBT.  - 3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS tự do nêu ý kiến.  - Từng nhóm 3 HS thi đọc theo vai.  - HS đọc.  - Bình chọn.  - HS đọc lại bài tập đọc.  - HS nghe để thực hiện. |

**Tiết 4:**

**TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17 - 2. Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử, máy tính.

- Học sinh: Bảng con, phấn, SGK và VBT Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5'**  **- Gọi HS lấy ví dụ về các phép tính có dạng 14 + 3, 17 - 2.**  **- GV nhận xét và giới thiệu bài.**  **2. Luyện tập: (23')**  **\* Hoạt động 1.Bài l: Tính:**  - GV chiếu nội dung bài và nêu yêu cầu.  16 + 1 = .... 13 + 3 = .... 10 + 6 = ...  19 - 1 = .... 18 - 5 = .… 10 + 5 = ...  - Y.c HS làm VBT.  - Gọi HS lần lượt nêu kết quả.  - Gọi HS chia sẻ cách làm  - GV nêu một số phép tính khác dạng trên để HS thực hành.  **\* Hoạt động 2. Bài 2: Số?**  **- GV chiếu nội dung bài tập.**  **- Y.c HS nói cho cả lớp nghe xem tranh vẽ gì?**  **- Gọi HS đọc nội dung bài toán.**  **+ Bài toán cho ta biết điều gì?**  **+ Bài toán hỏi gì?**  **- Giới thiệu về bài toán có lời văn:** *Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).*  **- GV nêu một số ví dụ về bài toán có lời văn.**  **- Cho HS tự lấy ví dụ về bài toán có lời văn và chia sẻ.**  **\* Hoạt động 3. Bài 3**  a.Gọi HS đọc bài toán 3a  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Cho HS viết phép tính vào bảng con. Và nêu miệng câu trả lời.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  b.HS làm tương tự câu a | **- 5 - 6 HS lấy ví dụ.**  **- Lắng nghe.**  - HS quan sát.  - HS làm VBT  - HS nêu kết quả.  **-** HS chia sẻ cách làm.  - HS thực hiện vào bảng con.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ  - Lắng nghe.  - HS trả lời.  - Lắng nghe.  - HS lấy ví dụ và chi  - HS đọc bài toán  - HS trả lời  - HS viết phép tính thích hợp và TL:  a) Phép tính: 6 + 3 = 9.  Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.  b) Phép tính: 5 - 1 = 4  Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn a sẻ. |
| **\* Hoạt động 4. Bài 4.**  - GV chiếu nội dung bài tập.  - Gọi HS đọc nội dung bài toán.  - Cùng HS tìm hiểu bài toán.  - Cho HS làm VBT.  - Gọi HS nêu phép tính và câu trả lời.  - Nhận xét. | - Quan sát.  - HS đọc.  - Trả lời các câu hỏi về bài toán.  - HS làm bài.  - Nêu phép tính và câu trả lời.  - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng : (5')**  Cho HS chơi trò chơi: Chơi trốn tìm cùng Bạch Tuyết và bày chú lùn.  **4. Củng cố, dặn dò: (2')**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị bài Cộng, trừ các số tròn chục. | - HS chơi.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Tổ chức hoạt động kỉ niệm ngày 26/3**

**Thứ tư ngày 27 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**ÂM NHẠC**

**Đ/c Mến soạn – giảng**

**Tiết 2:**

**THỂ DỤC**

**Đ/c Điệp soạn – giảng**

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG ANH**

**Trung tâm soạn - giảng**

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết: Tô chữ hoa A, Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa A, Ă, Â**,** từ ứng dụng: ngạc nhiên,dịu dàng và câu ứng dụng: Anh lớn nhường em bé; Nắm được quy trình viết các chữ hoa A, Ă, Â; Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1,tập 2.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Chữ hoa A, Ă, Â mẫu

- HS: SGK Tiếng Việt 1 tập 2, vở Luyện viết 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2'**  - Ổn định lớp học  - GV cho HS xem chữ mẫu.  - GV hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?  - Chốt ý, giới thiệu chữ hoa A, Ă, Â.  - GV giới thiệu bài  **2. Khám phá và luyện tập: 31'**  **\* Hoạt động 1. Tô chữ hoa A, Ă, Â**  - GV cho HS xem chữ mẫu.  - HD HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.  - GV cho HS tô, viết các chữ hoa A, Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1.  - GV quan sát và nhắc tư thế ngồi cho HS.  **\* Hoạt động 2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng. (chữ nhỏ)**  - GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé.*  *-* HD HS nhận xét độ cao của các con chữ, nối nét giữa các con chữ.  - GV cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé*  trong *vở Luyện viết 1*.  - GV khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS tô chữ.  - HS đọc từ và câu ứng dụng.  - HS nhận xét.  - HS viết vào vở Luyện viết.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 6:**

**TẬP ĐỌC**

**Nắng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài thơ; tốc độ đọc khoảng 40-50 tiếng/phút, biết nghỉ hơi và GV hướng dẫn cách ngắt nhịp; Giúp HS mở rộng vốn từ; Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài. Hiểu nội dung bài thơ. Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối,

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử, máy tính.

- Học sinh: SGK và VBT Tiếng việt 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5'**  - Y/c HS đọc lại bài tập đọc: Món quà quý nhất và nêu nội dung của bài tập đọc.  - Giới thiệu bài: Chiếu bức tranh của bài. Hai mẹ con bạn nhỏ đang phơi thóc, những tia nắng vàng chiếu rực rỡ giúp thóc mau khô.  **2. Khám phá và luyện tập: 28'**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc:**  *a. GV đọc mẫu:*  - GV đọc mẫu : Giọng kể nhẹ nhàng, nhí nhảnh, tình cảm.  *b. Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chiếu các từ ngữ cho HS luyện đọc: nắng, lên cao, thẳng mạch, trải vàng, hong thóc, đuổi kịp, thoắt, vườn rau, xuyên qua, xâu kim.  - Giải nghĩa từ: mạch (đường vữa giữa các viên gạch xây).  *c. Luyện đọc từng dòng thơ:*  - Bài đọc có bao nhiêu dòng?  - GV chỉ từng dòng cho HS đọc.  - Y/c HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  *d. Thi đọc nối tiếp 2 khổ thơ:*  - Cho HS chia 2 khổ thơ.  - GV nhận xét và chốt bài đọc có 2 khổ thơ:  + Khổ 1: Từ đầu đến.... *Hong thóc khô cho mẹ*.  + Khổ 2: Còn lại.  - Thi đọc nối tiếp 2 khổ thơ.  - Thi đọc cả bài.  - Gọi HS đọc cả bài.  - Y/c cả lớp đọc.  **\* Hoạt động 2. Tìm hiểu bài:**  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 câu hỏi trong SGK.  - Y/c HS làm VBT để trả lời cho 3 câu hỏi trong SGK.  - Gọi HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  - GV nhận xét và chốt đáp án.  - Qua bài thơ em hiểu điều gì về nắng?  ==> *Củng cố: Nắng làm nhiều việc tốt. Nắng giống một người bạn nhỏ: nhanh nhẹn, chăm chỉ, đáng yêu, luôn giúp đỡ mọi người.*  *\* Liên hệ:*  - Em hãy nói cho biết về công việc em đã phụ giúp gia đình?  **\* Hoạt động 3. Học thuộc lòng:**  - HD HS đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.  - Y/c HS tự nhẩm HTL.  - Cho HS thi đọc thuộc lòng 6 dòng thơ.  **3. Củng cố, dặn dò: 3'**  - Y/c HS đọc lại bài tập đọc.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về đọc thuộc lòng cho người thân nghe bài thơ.  - Chuẩn bị tiết sau | - HS đọc.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các từ và luyện đọc trơn  - Bài có 10 dòng.  - HS đọc trơn  - HS đọc nối tiếp.  - HS chia.  - Nhìn sách và ghi nhớ.  - HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ  - HS đọc nối tiếp cả bài  - HS đọc cả bài.  - HS đọc.  - HS đọc y/c.  - HS làm VBT.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS tự do nêu ý kiến.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS thi đọc thuộc.  - HS đọc.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**Tiết 7:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện đọc, viết bài Chuột con đáng yêu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc lưu loát bài tập đọc: Chuột con đáng yêu; Viết đúng, đẹp 1 đoạn bài tập đọc Chuột con đáng yêu.

- Phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ.

- Phát triển phẩm chất: trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập 2.

- Học sinh: SGK Tiếng Việt 1 tập 2; bút, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học.  **2. Luyện tập: (30')**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc**  **a. Luyện đọc cá nhân, tổ.**  - GV y/c HS đọc lại bài Chuột con đáng yêu.  - Gọi HS đọc cá nhân, tổ.  - Gọi HS khác nhận xét.  **b. Luyện đọc theo vai.**  - Chia vai cho HS.  - Các nhóm luyện đọc theo vai đã nhận.  - Thi đọc theo vai.  - Cho HS bình bầu xem nhóm nào đọc hay nhất.  **c. Tìm hiểu bài.**  - Ở trường học, chuột con bị các bạn gọi là gì?  - Tại sao chuột con lại bị các bạn trêu?  - Chuột con muốn trở thành con gì?  **\* Hoạt động 2: Luyện viết.**  - GV đọc 1 đoạn của bài tập đọc Chuột con đáng yêu cho HS viết.  - Chú ý quan sát tư thế viết của HS nhắc nhở các em kịp thời.  - Y.c HS đổi chéo bài kiểm tra và nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố dặn dò: (3')**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà luyện đọc nhiều. | - HS ổn định  - HS đọc thầm  - HS đọc.  - HS nhận xét.  - HS nhận vai nhân vật.  - Các nhóm luyện đọc.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét,bình bầu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe viết bài.    - HS đổi chéo kiểm tra và nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Thứ năm ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1+2**

**Đ/c Mến soạn – giảng**

**Tiết 3:**

**TIẾNG VIỆT**

**GST: Bưu thiếp "Lời yêu thương"**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm được 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt, dán hoặc vẽ); Viết được lời yêu thương (2,3 câu) lên bưu thiếp để tặng một người thân, chữ viết rõ ràng, ít lỗi chính tả.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Một số bưu thiếp mẫu, học liệu điện tử, máy tính.

- HS: Giấy màu, giấy A4, bút màu, keo dán; SGK Tiếng Việt 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5'**  - GV cho HS xem tranh BT 1  - Tổ chức cho HS nói nội dung tranh và đoán cách làm.  - Chốt ý, giới thiệu về bưu thiếp.  - Giới thiệu tranh (theo SGK)  - Giới thiệu bài  **2. Khám phá: 14'**  **\* Hoạt động 1. Hướng dẫn thực hiện:**  - GV cho HS quan sát 4 bài tập trong SGK.  - GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 hoạt động của tiết học.  - *Bài tập 1:* GV cho HS nhận xét hình dáng, trang trí của bưu thiếp.  - GV nhận xét và hỏi bưu thiếp được dùng làm gì?  - *Bài tập 2:* GV cho HS nêu cách làm bưu thiếp.  - GV nhận xét và cho HS xem một số mẫu bưu thiếp.  - *Bài tập 3:* GV cho 1 HS đọc lời trong bưu thiếp.  - GV lưu ý: Viết lên bưu thiếp 2-3 câu lời yêu thương tặng 1 người thân trong gia đình. Viết càng nhiều câu càng tốt, chú ý lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp.  - *Bài tập 4:* GV: Các em sẽ mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân hoàn thiện đẹp hơn để chuẩn bị trưng bày ở lớp khi đi học.  **\* Hoạt động 2. HS nói trước lớp:**  - GV hỏi: Em sẽ làm bưu thiếp tặng ai trong gia đình?  - GV nhận xét.  **3. Trải nghiệm: 14'**  **\* Chuẩn bị:**  - Y/c HS bày lên bàn những đồ dùng đã chuẩn bị.  - GV hướng dẫn trang để trang trí và viết lời yêu thương vào bưu thiếp.  **\* Làm bưu thiếp:**  - GV tổ chức cho HS thực hành làm bưu thiếp, nhắc HS trang trí cho bưu thiếp.  **\* Giới thiệu một vài sản phẩm:**  - GV cho 1 số HS giơ bưu thiếp và trình bày sản phẩm mà mình làm.  - GV nhận xét.  **4. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi HS hoàn thành tốt và sáng tạo.  - Nhắc HS về nhà tặng cho người thân và cùng người thân hoàn thiện sản phẩm đẹp hơn.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS xem tranh và chia sẻ.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát.  - 4HS đọc nối tiếp.  - HS nhận xét.  - HS trả lời.  - HS trình bày ý kiến.  - HS quan sát.  - 1HS đọc.  - Lắng nghe.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời.  **-** HS bày lên đồ dùng.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 4:**

**TIẾNG VIỆT**

**Kể chuyện: Cô bé quàng khăn đỏ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện; Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện; Giúp HS hiểu lời khuyên của câu chuyện: phải biết vâng lời bố mẹ, đi đến nơi không la cà dọc đường. Đặc biệt không nên tiếp xúc với bất kỳ người lạ nào để đảm bảo an toàn cho chính mình.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: SGK Tiếng Việt 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5'**  - Ổn định lớp học.  - Chiếu 6 bức tranh của câu chuyện lên cho HS quan sát.  - Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh  - Chốt ý, giới thiệu về câu chuyện và giới thiệu bài.  **2. Khám phá - Luyện tập: 28'**  **\* Hoạt động 1. Nghe kể chuyện:**  - GV chiếu tranh và cho HS quan sát.  - GV mở video kể chuyện cho HS nghe 3 lần**.**  **\* Hoạt động 2. Kể chuyện theo tranh:**  - GV cho mỗi HS nhìn 2 tranh tự kể chuyện.  - GV tổ chức trò chơi *Ô cửa sổ:* Lần lượt HS chọn ô cửa sổ bất kì và kể lại bức tranh mình đã chọn.  - GV cho 1 HS nhìn 6 tranh tự kể chuyện.  - GV cất tranh và mời 1HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV và HS kể chuyện phân vai.  **\* Hoạt động 3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:**  - GV hỏi:  + Em có nhận xét gì về cô bé quàng khăn đỏ?  + Em có nhận xét gì về con sói?  + Em có nhận xét gì về bác thợ săn?  + Qua câu chuyện, em hiểu được điều gì?  - GV nhận xét, chốt ý*: Cô bé quàng khăn đỏ không nghe lời mẹ, ham chơi nên đã bị sói lừa từ đó gây nguy hiểm cho cả hai bà cháu, may mắn nhờ bác thợ săn cứu nên thoát chết. Vì vậy, qua câu chuyện khuyên chúng ta phải biết vâng lời bố mẹ, đi đến nơi không la cà dọc đường. Đặc biệt không nên tiếp xúc với bất kỳ người lạ nào để đảm bảo an toàn cho chính mình.*  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi các em kể chuyện hay.  - Nhắc những HS về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS ổn định lớp học.  - HS quan sát.  - Thảo luận.  - HS lắng nghe và nhắc lại tên bài.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS kể.  - HS kể chuyện theo ô mình chọn.  - HS kể.  - HS cùng thực hiện.  - HS trả lời:  + Cô bé quàng khan đỏ: ham chơi, không nghe lời mẹ,…  + Con sói: tinh ranh, xảo quyệt,….  + Bác thợ săn: gan dạ, tốt bụng,…  + Qua câu chuyện, em hiểu là không ham chơi, nghe lời mẹ,…  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Buổi chiều**

**Tiết 5+6:**

**MĨ THUẬT**

**Đ/c Đ.Hồng soạn – giảng**

**Tiết 7:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Đ/c Thuận soạn – giảng**

**Thứ sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết: Tô chữ hoa B**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nhận biết và đọc đúng được chữ hoa B**,** từ ứng dụng: trải vàng, đuổi kịp và câu ứng dụng: Bà cháu thương yêu nhau; Nắm được quy trình viết chữ hoa B; Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1*,* tập 2.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Chữ hoa mẫu B

- HS: Vở Luyện viết 1 tập 2, SGK Tiếng Việt 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2'**  - GV cho HS xem chữ mẫu.  - GV hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?  - Chốt ý, giới thiệu chữ hoa B  - GV giới thiệu bài  **2. Khám phá và luyện tập: 31'**  **\* Hoạt động 1. Tô chữ hoa B**  - GV cho HS xem chữ mẫu.  - HD HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.  - GV cho HS tô, viết các chữ hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1.  - GV quan sát và nhắc tư thế ngồi cho HS.  **\* Hoạt động 2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng.(chữ nhỏ)**  - GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: trải vàng, đuổi kịp, Bà cháu thương nhau.  *-* HD HS nhận xét độ cao của các con chữ, nối nét giữa các con chữ.  - GV cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng: trải vàng, đuổi kịp, Bà cháu thương nhau trong vở Luyện viết 1.  - GV khích lệ HS hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết. | - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS tô chữ.  - HS đọc từ và câu ứng dụng.  - HS nhận xét.  - HS viết vào vở Luyện viết.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 2+3:**

**TIẾNG VIỆT**

**TĐSB: Làm quen với việc đọc sách báo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp; Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính, phần mềm dạy học M.Teams.

- HS: Mộ số quyển sách hay, phù hợp với lứa tuổi; SGK Tiếng Việt 1 tập 2, máy tính, điện thoại, Ipad.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 3'**  - GV nêu MĐYC của bài học.  - Giới thiệu bài.  **2. Luyện tập: 32'**  **\* Hoạt động 1. Tìm hiểu y/c của bài đọc:**  - GV cho HS quan sát 4 bài tập trong SGK.  - GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 hoạt động của tiết học.  - *Bài tập 1:* GV yêu cầu HS bày trước mặt quyển sách đã chuẩn bị.  - *Bài tập 2:* GV cho HS đọc các tên bìa các cuốn sách được in trong SGK.  - GV giới thiệu sơ lược về các cuốn sách đó.  - GV mời một vài HS giới thiệu về quyển sách của mình.  - *Bài tập 3:* GV cho cả lớp tự đọc sách của mình. (HS nào không có sách có thể đọc truyện *Chú sóc ngoan* trong SGK)  - GV phân công 3 bạn đọc truyện *Chú sóc ngoan* trong SGK và kể lại cho cả lớp cùng nghe. (Khuyến khích HS về nhà đọc, tìm hiểu thêm về truyện này).  - *Bài tập 4:* GV lưu ý khi đọc sách, HS chú ý chọn ra một đoạn yêu thích của mình để đọc cho các bạn cùng nghe.  **\* Hoạt động 2. Tự đọc sách:**  - GV cho HS tự đọc sách và nhắc HS nên  đọc kỹ đoạn mình thích để đọc rõ, tự tin trước lớp.  - GV đi từng bàn giúp đỡ HS.  **Tiết 2**  **2. Luyện tập (tiếp): 33'**  **2.3. Đọc cho các bạn nghe** *(Bài tập 4) (25-30 phút)*  - GV cho HS lần lượt đọc đoạn yêu thích trước lớp.  - GV hỏi thêm một số câu hỏi liên quan đến câu chuyện.  - GV cho HS nhận xét và bình chọn bạn kể hay nhất.  - GV cho HS thành lập các nhóm tự đọc sách cùng trao đổi sách, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau trong đọc sách khi đi học tại trường.  - Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết sau.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi HS thực hiện tốt trong tiêt học.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - 4HS đọc nối tiếp.  - HS đặt sách đã chuẩn bị trước mặt.  - HS đọc  - HS lắng nghe.  - Một vài HS giới thiệu.  - HS tự đọc sách.  - 3 HS thực hiện theo phân công.  - Lớp lắng nghe.  - Cả lớp tự đọc sách.  **-** HS lần lượt đọc.  - HS trả lời.  - HS bình chọn và gợi ý một số câu chuyện thú vị.  - HS thành lập nhóm.  - HS đăng kí.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 4:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp nhi đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sinh hoạt lớp**

- Đánh giá hoạt động của lớp nhi đồng trong tháng 3, triển khai nội dung tháng 4; HS nắm được những việc làm được và chưa làm được; Tích cực tham gia các hoạt động chung.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

**-** HS thể hiện thái độ và tình cảm của bản thân đối với gia đình thông qua các bức tranh hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh “Gia đình của em”.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kết quả học tập, rèn luyện trong tuần, quà tặng .

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**1. Hoạt động 1 (15') : Sinh hoạt lớp nhi đồng**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.1. Ổn định tổ chức**  - GV nêu lí do, mục đích, y/c của buổi sinh hoạt và giới thiệu phụ trách nhi đồng, các phụ trách Sao đến dự sinh hoạt với lớp nhi đồng.  **1.2. Kiểm điểm thi đua**  - GV nêu lại nội dung yêu cầu rèn luyện của chủ điểm sinh hoạt lần trước.  - GV nhận xét đánh giá về hoạt động của lớp nhi đồng trong tháng theo chủ điểm Cùng bạn đến trường, nêu bật một số kết quả đã đạt được và những hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, tuyên dương khen thưởng các PTS, các sao có thành tích tốt.  **1.3. Kế hoạch hoạt động đợt tới**  - GVphổ biến chủ điểm sinh hoạt của tháng tới: **Mừng non sông thống nhất.**  - Nêu kế hoạch , giao nhiệm vụ. | - Báo cáo sĩ số, hát bài nhi đồng ca.  - Các PTS lần lượt báo cáo kết quả hoạt động của từng sao nhi đồng.  Tuyên dương sao:  ...................................................  Tuyên dương cá nhân:  ...............................................................................................................................................................  Nhắc nhở:  ..............................................................................................................................................................  - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sao, PTS chuẩn bị nội dung sinh hoạt lớp nhi đồng tháng tiếp theo. Nhận xét chung về không khí, tinh thần, thái độ của nhi đồng trong buổi sinh hoạt và nhắc nhở nhi đồng về học tập và rèn luyện trong đợt tới. |

**2. Hoạt động trải nghiệm: (25'): Chủ đề: Cùng vẽ tranh.**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nêu ý nghĩa của hội thi vẽ tranh theo chủ đề “Gia đình của em”.  - Giới thiệu cho HS quan sát một số tranh vẽ về chủ đề này hoặc đưa ra những gợi ý hướng dẫn các ý tưởng để HS lựa chọn nội dung thể hiện qua tranh vẽ thông qua các câu hỏi dẫn dắt:  + Em có yêu quý gia đình mình không? Vì sao?  + Hằng ngày, em và gia đình thường tham gia những hoạt động nào cùng nhau?.  + Em mong ước điều gì cho gia đình của mình?  + Em sẽ làm gì để bày tỏ tình cảm với gia đình của mình?  - Cho HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  + HS nói về tình cảm của mình.  + HS chia sẻ các hoạt động cùng tham gia.  + Chia sẻ những mong ước của mình.  + HS chia sẻ.  - HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn để tham gia hội thi vẽ tranh của trường. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TOÁN**

**Cộng, trừ các số tròn chục.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục; Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử, máy tính, 2 cốc giấy có ghi số.

- Học sinh: SGK và vở bài tập Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:(5')**  **- Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:**  **+ Bức tranh vẽ gì?**  **- Cho HS đặt một bài toán liên quan đến bức tranh.**  **- Giới thiệu bài.**  **2. Hình thành kiến thức: (10')**  - YCHS tính: 20 + 10 = ... ; 50 - 20 = ....  - GV hướng dẫn cách tính nhẩm:  20 + 10 = ?  Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.  Vậy: 20 + 10 = 30.  - Cho HS làm tiếp phần còn lại.  - YCHS lấy VD một số phép tính khác, nhẩm rồi nêu kết quả và chia sẻ trước lớp.  **3. Luyện tập:**  **\* Hoạt động 1. Bài 1: Tính.**  - Yêu cầu HS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở.  - Chữa bài - Nhận xét  - Chốt cách cộng nhẩm các số tròn chục.  **\* Hoạt động 2. Bài 2: Tính.**  **- GV chiếu bài và nêu y.c**  **- Y.c HS làm bài vào VBT.**  **- Gọi HS nêu kết quả từng phép tính.**  **- Nhận xét và chốt cách trừ nhẩm các số tròn chục.**  **\* Hoạt động 3. Bài 3: Số?**  **- Chiếu nội dung bài tập:**  + 40 cộng bao nhiêu bằng 50?  + Hay 4 chục cộng mấy chục bằng 5 chục?  - Cho HS làm miệng từng phần  - Chốt kết quả đúng.  **\* Hoạt động 4. Bài 4.**  - Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì.  - Muốn biết cả hai lớp ủng hộ được bao nhiêu quyển vở em làm tính gì?  + Hãy nêu phép tính và câu trả lời bài toán  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Gọi HS khác nhận xét câu trả lời.  **4. Vận dụng:(5')**  - Cho HS chơi trò chơi: Du lịch cùng Doremon để củng cố về cộng, trừ các số tròn chục. | **- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  **- HS đặt bài toán liên quan đến bức tranh.**  **- HS suy nghĩ về cách tìm kết quả phép tính: 20 + 10 = ?**  **50 - 20 = ?**  **- HS lắng nghe.**  **- HS làm miệng.**  **- HS lấy ví dụ và chia sẻ .**  - HS làm VBT  - HS nêu miệng KQ  30+10=40 20+20=40  40+20=60 80+10=90…  - HS nêu cách làm.  - Quan sát và lắng nghe.  - HS làm bài.  - Nêu kết quả các phép tính.  - Lắng nghe.  **- HS đọc y.c của bài.**  **- HSTL: 40 + 10 = 50**  **hay 4 chục + 1 chục = 5 chục.**  **- Các phép tính còn lại làm tương tự.**  - 2 - 3 HS đọc bài toán.  + Lớp 1A: 5 chục quyển vở;  Lớp 1B: 4 chục quyển vở  + Cả hai lớp…  - HS trả lời:  Phép tính: 50 + 40 = 90 (hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90).  Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.  - HS nhận xét.  - HS chơi |

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Củng cố, dặn dò: (3')**  + Bài hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - HS lấy các ví dụ trong cuộc sống có sử dụng phép cộng, trừ các số tròn chục để chia sẻ với bạn. | - HS chia sẻ.  - HS lấy ví dụ. |

**Tiết 6**

**TOÁN+**

**Luyện tập phép trừ dạng 17 - 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm thực hiện tốt các phép trừ dạng 17 – 2 và vận dụng vào thực tế.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu cho HS làm bài, phiếu bài tập

- HS: Vở, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (3')**  - Ổn định lớp học.  - GV giới thiệu bài.  **2. Luyện tập: (27') (GV phát phiếu bài tập cho HS làm)**  **\* Hoạt động 1. Bài 1: Tính**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 15 - 1 =… | 17 – 3 = … | 14 – 4 = … | | 15 – 2 = … | 17 – 5 = … | 18 – 8 = … |   - Y/c 3 HS lên bảng còn lại HS làm bài vào vở.  - GV chấm chữa bài HS.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  **\* Hoạt động 2. Bài 2: Tính (SDKT khăn trải bàn)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 12 - 1 =… | 19 – 3 = … | 17 – 7 = … | | 15 – 4 = … | 19 – 5 = … | 18 – 5 = … |   - Y/c nhóm trưởng lên nhận nhiệm vụ về triển khai trong nhóm.  - Các nhóm làm bài.  - GV quan sát giúp đỡ các nhóm.  - Y.c các nhóm báo cáo.  **\* Hoạt động 3. Bài 3. Viết phép tính và câu trả lời thích hợp.**  a. Có 18 cốc kem. Đã ăn 7 cốc kem. Hỏi còn lại bao nhiêu cốc kem?  b. Trong khay có 15 quả trứng. Đã lấy ra 5 quả. Hỏi trong khay còn lại bao nhiêu quả trứng?  - Y/c HS đọc nội dung bài tập và phân tích bài toán.  - Cho HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm.  - GV và HS chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò: 5'**  - Tiết học này em đã học được gì?  - Nhận xét tiết học và dặn dò. | - HS ổn định và lắng nghe.  - 3 HS lên bảng làm bài còn lại làm vào vở .  - HS nhận xét và đối chiếu kết quả.  - Nhóm trưởng nhận nhiệm vụ về triển khai.  - Các nhóm làm bài.  - Các nhóm báo cáo và nhận xét.  - HS đọc y.c và trả lời.  - 2 HS lên bảng làm.  - HS đối chiếu kết quả.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe. |

**Tiết 7:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện viết đoạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết sạch, đẹp, hạn chế sai lỗi chính tả.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Đoạn văn để cho HS luyện viết, bảng phụ.

- HS: Bút, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp và giới thiệu bài.  **2. Luyện tập:(31')**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc**  - GV treo bảng phụ có nội dung đoạn văn cho HS đọc.  **Công bằng**  Hoa nói với bố mẹ:  - Con yêu bố mẹ bằng đường từ đất lên đến trời!  Bố cười:  - Còn bố yêu con bằng từ đất lên đến trời và bằng từ trời trở về đất!  Hoa không chịu:  Con yêu bố mẹ nhiều hơn!  Mẹ lắc đầu:  - Chính mẹ mới là người yêu con và bố nhiều nhất!...  - Gọi HS đọc.  **\* Hoạt động 2: Luyện viết.**  - GV y.c HS lấy bút, vở ra nghe - viết bài.  - Chú ý tư thế ngồi viết của HS.  - GV đọc lại cho HS soát bài.  - Y.c HS đổi chéo kiểm tra bài và nhận xét bài bạn.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò: (2')**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS về nhà tiếp tục luyện viết. | - HS ổn định.  - HS đọc thầm.  - 2- 3 HS đọc.  - HS nghe viết.  - HS soát lại bài viết.  - Đổi chéo kiểm tra và nhận xét.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |